

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI
TTYT HUYỆN CẨM MỸ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ
2. Địa chỉ: Ấp Suối Cỏ, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Từ 07 giờ - 12 giờ, 13 giờ 30 phút - 16 giờ 30 phút/ 01 ngày và 05 ngày/ 01 tuần đối với nhân viên làm giờ hành chính; 24/24 giờ đối với nhân viên trực.
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề	Số chứng chỉ hành nghề đã được cấp	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Thời gian đăng ký làm việc tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Vị trí chuyên môn
TRUNG TÂM Y TẾ					
I/	Bác sĩ				
1	Nguyễn Thị Phương Dung	001231/ĐNAI-CCHN QĐ số 1840/QĐ-SYT QĐ số 353/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Sản, Siêu âm	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó Giám đốc/ chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, khám chữa bệnh Nội, Sản, Siêu âm
2	Lưu Văn Tường	004914/ĐNAI -CCHN 987/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng, Ngoại	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Giám đốc/ Khám chữa bệnh chuyên khoa Tai mũi họng, Ngoại
3	Nguyễn Thị Mỹ Linh	004916/ĐNAI -CCHN 2548/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Nội	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó Giám đốc/ Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Mắt, Nội
4	Nguyễn Hồng Vân	000129/BRVT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó GD/ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
5	Trịnh Công Đức	004915/ĐNAI -CCHN 512/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Siêu âm tim mạch máu	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng khoa Cấp cứu/ Khám chữa bệnh Nội khoa. Siêu âm tim mạch máu

6	Lê Trần Bon	004925/ĐNAI -CCHN 1776/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Sản	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó khoa Ngoại Tổng hợp/ Khám chữa, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại, Sản
7	Phạm Thành Hưng	004919/ĐNAI -CCHN 988/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi, Nội	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi, Nội
8	Nguyễn Thị Hải Hậu	004918/ĐNAI -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng khoa Khám bệnh/ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
9	Lê Văn Vang	004917/ĐNAI -CCHN 1524/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội, Đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó khoa Khám bệnh/ Khám bệnh chữa bệnh Nội, Đa khoa
10	Phan Xuân Hương	004963/ĐNAI -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh chữa bệnh, chữa bệnh Nội khoa
11	Nguyễn Thị Kim Hà	004921/ĐNAI - CCHN, QĐ số 2549/QĐ- SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản, Siêu âm	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó khoa CSSKSS/ Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Sản, Siêu âm
12	Giang Tuấn Đông	004926/ĐNAI - CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa- Siêu âm	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng khoa Cận Lâm sàng/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa-Siêu âm
13	Nguyễn Cảnh Trung	004920/ĐNAI -CCHN, QĐ số 387/ QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Đa khoa, Nội sơ tiêu hóa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa, Nội sơ tiêu hóa
14	Tạ Thị Thu Hà	0002526/LĐ -CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh chữa bệnh đa khoa
15	Nguyễn Vĩnh Quý	010333/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại

16	Phan Hồng Vũ		010759/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi
17	Huỳnh Ngọc Thảo Vy		010758/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi
18	Lê Doãn		004966/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
19	Nguyễn Văn Hoàng Hải		010974/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
20	Nguyễn Thị Sâm		002753/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng khoa YHCT-PHCN/ Khám chữa bệnh YHCT
21	Vũ Xuân Hoài		010332/ĐNAI-CCHN, QĐ số 581/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó khoa YHCT-PHCN/ Khám chữa bệnh YHCT, PHCN
22	Trần Thanh Phong		010317/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi
23	Hoàng Thị Thanh Nga		010490/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi
24	Nguyễn Hồng Đức		001404/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa không làm thủ thuật chuyên khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
25	Hồ Viết Ân		001869/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, không làm thủ thuật chuyên khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	TP KHNV/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội

26	Đặng Tấn Quyền	0008415/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng
27	Nguyễn Trí Ngọc	002515/ĐNAI- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi
28	Nguyễn Thị Kim Huệ	003229/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
29	Nguyễn Chí Hùng	003221/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
30	Hoàng Văn Đính	004964/ĐNAI-CCHN, QĐ số 255/QĐ-SYT	Khám chữa bệnh Đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng PK ĐKKV Sông Ray/ Khám chữa bệnh đa khoa, Chẩn đoán hình ảnh
31	Hồ Văn Thuận	001403/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Phó PK ĐKKV Sông Ray/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội- Nhi
32	Lê Thị Hạnh	0009751/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Bác sĩ PK ĐKKV Sông Ray/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản
33	Nguyễn Quang Cường	003987/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Bác sĩ PK ĐKKV Sông Ray/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt
34	Bùi Thị Đào	0005577/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
35	Nguyễn Đình Cương	0007372/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

II/	Y sỹ Y học cổ truyền					
1	Nguyễn Thị Như Quỳnh	0008984/ĐNAI -CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
2	Nguyễn Thị Phương	004973/ĐNAI -CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
3	Lâm Đức Cường	0009048/ĐNAI -CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
4	Lâm Thị Thúy	0009753/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
5	Trần Ngọc Phú	0009752/ĐNAI-CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
6	Trần Thị Huyền Trang	004965/ĐNAI - CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
7	Ninh Nguyễn Trúc Linh	003481/ĐNAI- CCHN	Khám chữa bệnh bằng YHCT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám chữa bệnh bằng YHCT	
III/	Y sỹ đa khoa					
1	Dương Thị Thu Thủy	0007086/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sỹ đa khoa	
2	Phan Quang Chiến	0007085/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sỹ đa khoa	
3	Trần Thị Hà	0007071/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sỹ đa khoa	
4	Trịnh Thị Thanh Tuyền	0007066/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sỹ đa khoa	
5	Vũ Thị Thủy	0007074/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sỹ đa khoa	

6	Lê Văn Duyệt	0008411/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa
7	Lê Thị Mỹ Tiên	0007072/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa
8	Nông Thị Nguyệt	0007068/ĐNAI - CCHN	Thay băng, tiêm chích, đếm mạch,....	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa
9	Trần Hữu Linh	003769/ĐNAI - CCHN	Sơ cấp cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường tại TYT theo TTLT số 10/2015/TTLT- BYT-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa
IV/ Kỹ thuật viên PHCN, xét nghiệm, xquang,					
1	Trần Văn Hiếu	0008383/ĐNAI - CCHN	Thực hiện kỹ thuật VLTL - PHCN	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Thực hiện kỹ thuật VLTL - PHCN
2	Lương Triệu Nga	005694/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên VLTL	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên VLTL
3	Nguyễn Thị Tinh	010586/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên VLTL	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên VLTL
4	Cao Thị Thông	010587/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên VLTL	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên VLTL
5	Trần Công Đức	0009500/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa XN	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
6	Trần Thị Lệ Thủy	0009756/ĐNAI-CCHN	Chuyên khoa XN	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm
7	Bùi Thị Bích Duyên	005687/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm

8	Nguyễn Thị Định	005689/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xét nghiệm	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xét nghiệm-PK Sông Ray
9	Phạm Đức Phi Vân	002797/ĐNAI - CCHN, QĐ số 256/QĐ - SYT	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng, Kỹ thuật viên bó bột
10	Vũ Minh Tiến	0007070/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên bó bột	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên bó bột
11	Nguyễn Đỗ Ngọc Kim Sơn	005693/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên GMHS	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên GMHS
12	Lâm Thị Thùy Lan	004974/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên GMHS	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên GMHS
13	Trần Thị Nhung	004975/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên GMHS	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên GMHS
14	Phan Anh Khoa	0009046/ĐNAI - CCHN	Thực hiện kỹ thuật xquang	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Thực hiện kỹ thuật xquang
15	Nguyễn Cửu Quốc Vinh	005697/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xquang
16	Nguyễn Mạnh Trường	0007073/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xquang
17	Lê Viết Tiến	0007087/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xquang
18	Nguyễn Hữu Khánh	004967/ĐNAI - CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xquang
19	Nguyễn Đình Anh Kiệt	004009/ĐNAI-CCHN	Kỹ thuật viên Xquang	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên Xquang
20	Nguyễn Thị Vĩnh Xuyên	001534/ĐNAI- CCHN	Kỹ thuật viên VLTL	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Kỹ thuật viên VLTL

V/	Điều dưỡng				
1	Nguyễn Thị Thảo Ly	0009049/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng phòng Điều dưỡng
2	Nguyễn Thị Thoa	0008412/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng khoa KSNK
3	Hoàng Thị Duyên	004972/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
4	Phạm Thị Mỹ Lệ	0008414/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
5	Trương Thị Cẩm Nhung	002791/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
6	Hà Thị Hoa	004969/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
7	Trần Thị Cẩm Tú	004971/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
8	Vũ Thị Duyên	0008376/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
9	Phạm Thị Ngọc Yến	0008375/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
10	Bùi Thị Trang	0008380/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Kim Thanh	002798/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	004968/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
13	Hoàng Văn Khánh Thùy	002792/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng

14	Đặng Thị Hồng Nhung	006489/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
15	Trần Thị Nhó	0008983/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
16	Nguyễn Thị Thùy Trang	005699/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
17	Đinh Thị Linh	004970/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
18	Lê Thị Hiền	005700/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
19	Trương Thị Yến Nhi	005686/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
20	Trần Thị Kim Thúy	002755/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
21	Nguyễn Thị Minh Vân	002776/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
22	Mai Thị Thanh Hào	002774/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
23	Ngô Lại Anh Thúy	002775/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
24	Nguyễn Thị Dung	002785/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
25	Lê Thị Liễu	002786/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
26	Trần Thị Quỳnh	005692/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng
27	Nguyễn Thị Thanh Hương	005696/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Điều dưỡng

28	Cao Thị Hồng Nhung	005691/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
29	Trần Văn Thanh	002788/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
30	Phạm Thị Quế	0008381/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
31	Trần Thị Hương Giang	002783/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
32	Phạm Ngọc Thanh	005685/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
33	Nguyễn Thị Hiền	0008382/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
34	Trần Thị Kim Thoa	0008981/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
35	Vô Thị Mỹ Trang	002770/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
36	Mai Thị Như Yên	005684/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
37	Lê Thị Thanh Tuyền	010585/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng trung học	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
38	Nguyễn Thị Thúy Hằng	002759/ĐNAI-CCHN	Điều dưỡng trung học	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
39	Vũ Thị Kim Phượng	0009754/ĐNAI-CCHN	Cử nhân Điều dưỡng	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
40	Hoàng Thị Liễu	002768/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
41	Phạm Văn Hà	002766/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng

42	Đàm Thị Ngọc Mão	005690/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
43	Lê Thị Thái	002762/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
44	Dương Thị Tuyền	002767/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
45	Nguyễn Thị Mộng Tuyền	002761/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
46	Vi Văn Dương	002763/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
47	Lương Thị Chuyển	0009498/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
48	Nguyễn Thị Đoàn Phúc	010195/ĐNAI-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
49	Nguyễn Minh Tâm	005309/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
50	Đặng Thị Tâm	0009324/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
51	Hà Thị Lan Hương	000759/ĐNAI- CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
52	Phạm Thị Ngọc Anh	0002526/ĐNAI-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
53	Phan Thị Bích Tuyền	002769/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
54	Đoàn Thị Thảo	0008119/ĐNAI - CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
55	Lưu Xuân Công	011016/ĐNAI-CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng

VI/	Hộ sinh					
1	Hoàng Thị Mộng Điệp	002757/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
2	Nguyễn Thị Loan	002782/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
3	Ngô Thúy Chinh	002779/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
4	Nguyễn Thị Thùy Trang	002778/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
5	Đỗ Thị Lệ Hằng	002773/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
6	Mã Thị Dung	002780/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
7	Nguyễn Thị Đào	002777/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
8	Lưu Thị Ngọc Duyên	002781/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
9	Ngô Thị Hường	005688/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
10	Nguyễn Thị Ngọc Hân	0009755/ĐNAI-CCHN	Cử nhân Hộ sinh	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
11	Nguyễn Thị Tuyền	002765/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh
12	Cao Thị Thủy Hằng	005695/ĐNAI - CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Hộ sinh

13 TRẠM Y TẾ XÃ					
I/	Bác sĩ				
1	Phan Thị Mỹ Huệ	005580/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Long Giao/ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
2	Hoàng Hữu Danh	0007176/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Nhân Nghĩa/ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
3	Nguyễn Văn Tương	0009381/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Xuân Mỹ/ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
4	Vũ Bá Thọ	0007178/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Sông Ray/ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
5	Nguyễn Soạn	010113/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Xuân Đông/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi
6	Nông Thị Kim Hồng	0007185/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Xuân Tây/ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
7	Lê Hữu Thọ	0007359/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Lâm Sơn/ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
8	Thân Trung Linh	004133/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Xuân Quế/ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
9	Phạm Tấn Lộc	005581/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Sông Ray/ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
10	Đoàn Tấn Linh	0007383/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Xuân Bảo/ Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
11	Trần Chuyết	0007190/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Trưởng TYT Bảo Bình/ Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa

12	Nguyễn Cảnh Hùng	010316/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Trưởng TYT Xuân Dương/ Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội-Nhi
13	Nguyễn Xuân Thu	0007180/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Trưởng TYT Thừa Đức/Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa
II/ Y sĩ Y học cổ truyền					
1	Lê Văn Toàn	0009676/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
2	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu	0007192/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
3	Vũ Thị Giang	0009674/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
4	Trịnh Xuân Thu	0009673/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
5	Hồ Văn Lộc	001913/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
6	Lâm Tấn Thanh	0009839/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
7	Vũ Văn Tiếp	0009724/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
8	Hoàng Văn Thái	010701/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
9	Nguyễn Thị Diễm	005890/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền
10	Nguyễn Duy Khôi	005579/DNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền

11	Đào Huy Chấn		0008723/ĐNAI-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	
III/ Y sĩ đa khoa							
1	Phan Phước Nguyên		005573/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	
2	Nguyễn Văn Nội		005572/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	
3	Phạm Thị Tuyết Hương		005583/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	
4	Dương Thị Thúy Hà		003488/ĐAI-CCHN	Thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Y tế-Bộ Nội vụ ban hành tiêu chuẩn, chức trách nhiệm vụ ngạch viên chức y sĩ	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	
5	Ninh Thị Mến		0007358/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	
6	Ngô Thị Dung		0007184/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	
7	Phạm Thị Thu Hồng		0007183/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	
8	Nông Thị Trọng		0007187/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Y sĩ đa khoa	

9	Lương Thị Lan Anh	0007374/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Y sĩ đa khoa
10	Nông Thị Thanh Hiệu	005578/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Y sĩ đa khoa
11	Nguyễn Hà Thanh	0007380/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Y sĩ đa khoa
12	Nguyễn Minh	005576/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Y sĩ đa khoa
13	Vì Thị Cháng	0007385/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Y sĩ đa khoa
14	Nguyễn Thị Thu Hương	0007379/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Y sĩ đa khoa
15	Dương Thị Ngọc Dung	005582/ĐNAI-CCHN	Thực hiện việc thay băng, tiêm chích, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Y sĩ đa khoa
IV/	Điều dưỡng					
1	Nguyễn Thị Châu	0007363/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
2	Mã Thị Ngọc Phượng	0007375/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
3	Lê Nguyễn Sinh Phan	0007182/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng
4	Trần Thị Phương Thảo	00007370/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)		Điều dưỡng

5	Hồ Thị Thúy Ngân	004503/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
6	Hoàng Thị Vui	002105/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
7	Lê Thị Kim Minh	002104/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
8	Ngô Thị Khánh Dư	002106/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
9	Nguyễn Thị Thúy Oanh	002107/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
10	Võ Dũng	005575/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
11	Nguyễn Thị Kim Tâm	004393/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
12	Nguyễn Thị Thanh Diễm	002113/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
13	Bùi Thị Hồng Gấm	0007377/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
14	Nguyễn Thị Phương Quỳnh	0007378/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
15	Hoàng Thị Thai	0007189/ĐNAI-CCHN	Theo QĐ 41/2005/ QĐ-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Điều dưỡng
V/ Hộ sinh					
1	Trần Nữ Thị Nhân	0007384/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Hộ sinh
2	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	0007181/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Hộ sinh
3	Dặng Thị Thu	0007365/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Hộ sinh
4	Nguyễn Thanh Huyền	0007367/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ /tuần)	Hộ sinh

NAM

ĐÔNG
NAI

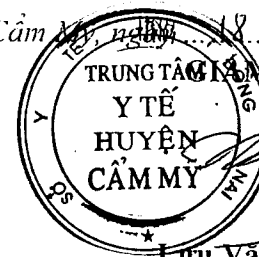
5	Nguyễn Thị Lệ Thanh	0007186/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
6	Trần Thị Thanh	004522/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
7	Hồ Thị Hồng Vân	004521/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
8	Hà Thị Thu	0007179/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
9	Nguyễn Thị Diệu	004508/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
10	Nguyễn Thị Mười	0007381/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
11	Tô Thị Tầm	0007360/ĐNAI-CCHN	Theo TT 12/2011/ TT-BYT	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
12	Dương Thị Thuận	003994/ĐNAI - CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
13	Trần Thị Lan	003995/ĐNAI - CCHN	Theo TT 26/2015/TTLT- BYT-BNV	7h-12h 13h30-16h30 (40 giờ/tuần)		Hộ sinh
205	Tổng cộng:					

Người lập biểu

(Signature)

Vô Thị Thời

Cầm My, ngày ... 18 tháng ... 9 năm 2018



Lưu Văn Tường